TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2023/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Như T**, sinh năm: 2001.
Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Ngọc H** – Sinh năm: 2000.
Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như T và anh Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Nguyễn Thị Như T và anh Nguyễn Ngọc H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị Như T và anh Nguyễn Ngọc H thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chưa thành niên và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

như sau:

Chị Nguyễn Thị Như T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày: 30/9/2021. Các bên đương sự thống nhất không có tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Các bên đương sự thống nhất không có tranh chấp chia tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Án phí DSST:

Chị Nguyễn Thị Như T tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lại thu số: 0006628 ngày 17/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh B.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bhoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Như T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận***:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã D, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Phan Lê L